

Bản án số: 663/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 30 - 9 - 2021  
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huy Huệ  
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Sỹ  
2. Ông Dương Hiệp Hưng  
**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Trần Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.  
**- Đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 557/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Hoài Thu**, sinh năm: 1983  
Địa chỉ: Đội 6, Khu phố T, thị trấn M, huyện PM, tỉnh BD.  
**- Bị đơn:** Anh **Nguyễn Đức Hiền**, sinh năm: 1977  
Địa chỉ: Công ty cổ phần GRENCERAMIC Việt Nam, nhà máy GRENCERAMIC, Quốc lộ 1A, KCN T, phường X, thành phố QN, tỉnh BD.  
(Chị T, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài T:**

Tại phiên tòa hôm nay, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2021 và các lời khai tiếp theo chị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện PM vào ngày 03/01/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H sống không có trách nhiệm gia đình, ham chơi cờ bạc gây nợ bên ngoài. Chị nhiều lần khuyên can nhưng anh không nghe. Hôn nhân anh chị bị áp lực về tinh thần và vật

chất. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 18/7/2019. Hiện nay cháu T đang sống với chị, sức khỏe tốt. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết. Nợ chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

**\* Bị đơn anh Nguyễn Đức H:**

Tại phiên tòa hôm nay, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2021, anh công nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như chị T đã trình bày là đúng. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi làm nhưng không có tiền, vợ chồng lại sống xa cách nên tình cảm nhạt dần. Vì con còn nhỏ, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Về con chung, anh thống nhất vợ chồng có 01 con chung như chị T đã trình bày. Anh tự nguyện giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do anh và chị T tự thỏa thuận. Về tài sản chung và nợ chung, anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 83 Luật HNGĐ 2014: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hoài T, chị T được ly hôn anh Nguyễn Đức H; Giao cháu Nguyễn Đức T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hoài T, anh Nguyễn Đức H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án (khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Đức H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 03/01/2019, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh H đã phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay (theo biên bản xác minh ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định). Anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có phương án khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. HĐXX xét: Hôn nhân của chị T, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 18/7/2019. HĐXX xét: Cháu T hiện đang sống với chị T và được đảm bảo tốt về mọi mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu T cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Chị T phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hoài T ly hôn anh Nguyễn Đức H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 18/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Hoài T được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Nguyễn Thị Hoài T không yêu cầu anh Nguyễn Đức H cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*

*thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.*

**3. Về chia tài sản:** Chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Hoài T phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002788 ngày 27/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn. Chị T đã nộp đủ án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. QN;
- UBND thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ (ĐKKH số 02 ngày 03/01/2019);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phạm Thị Huy Huệ**





